

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Di Linh khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của huyện (gọi chung là cán bộ) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị nêu tại Khoản 1, Điều này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; đánh giá cán bộ phải khách quan, công tâm; lựa chọn, sử dụng và bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị; trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; nhân sự chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; nhân sự giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

1.4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

1.5. Thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện. Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện khóa mới.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

1.7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

2.1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2.2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

2.4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (*hoặc cho thôi*) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện để HĐND huyện bầu (*hoặc cho thôi*) giữ chức vụ.

2.5. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực; Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, thống nhất và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4, Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, **cụ thể:**

2.5.1. Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
- Trưởng các Ban, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Chánh Văn phòng (*không phải là ủy viên Ban Thường vụ*) và phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Trưởng, Phó các ban của HĐND huyện; Chánh, Phó Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Trưởng, Phó các phòng, ban, ngành và tương đương thuộc UBND huyện.
- Trưởng, Phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.
- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường thuộc huyện quản lý.

2.5.2. Hiệp y công tác cán bộ đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy Quân sự huyện.

- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.

- Giám đốc, Phó Giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.

- Hạt trưởng, Phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.

- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.

- Có ý kiến nhận xét đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty,... các công ty cổ phần có phần vốn Nhà nước trên 50% và có tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

2.5.3. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

2.5.4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

2.6. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2.7. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.8. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

2.9. Chủ trì trao đổi ý kiến với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.10. Tham gia ý kiến với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan ở tỉnh (kể cả ngành dọc quy định tại điểm 2.5.2, Điều này) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng, Phó công an huyện.

2.11. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy được ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.12. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

2.13. Cho ý kiến về nội dung đại hội và cho ý kiến về đề án nhân sự đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; MTTQ Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội; các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện theo phân cấp quản lý cán bộ.

2.14. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý. Nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng, phó các cơ quan tư pháp huyện hằng năm; cuối nhiệm kỳ nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Huyện ủy viên.

2.15. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự Nhà nước: Đơn vị Anh hùng, Anh hùng lực lượng Vũ trang, Anh hùng lao động, Mẹ Việt Nam anh hùng; Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho các tập thể, cá nhân trong huyện.

2.16. Quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, cấp ủy viên, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Điều 8. Thường trực Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách; những công việc Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Huyện ủy giải quyết, cụ thể:

1.1. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc (*sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương*). Đề nghị cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; quyết định cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

1.2. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý.

2. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, cấp ủy cấp huyện quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công

tác cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...) để trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận.

3. Cho chủ trương để thực hiện quy trình công tác cán bộ (phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức,...) đối với nhân sự lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét quyết định theo thẩm quyền. Cho ý kiến nhân sự: Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Định hướng nội dung, nhân sự đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; định hướng hoạt động, nội dung đại hội đối với một số hội quần chúng, hội đặc thù có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện.

5. Chỉ định bổ sung cấp ủy viên các tổ chức cơ sở đảng; cho ý kiến để thực hiện quy trình công tác cán bộ và chuẩn y kết quả bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.

6. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và việc tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

7. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

8. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi cần thiết.

9. Cho chủ trương về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện cấp huyện, cấp xã; xét tặng bức trướng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho các tổ chức đảng, đảng bộ trực thuộc, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị huyện.

10. Cho ý kiến về việc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các bộ, ngành tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân trước khi trình cơ quan thẩm quyền xem xét.

Điều 9. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của tỉnh và của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Cụ thể hóa và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

3. Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Huyện ủy và Đảng ủy các xã, thị trấn về phương án bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các xã, thị trấn và đại biểu HĐND cấp huyện; đại biểu HĐND cấp xã, thị trấn.

4. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định những vấn đề về tổ chức cán bộ trong bộ máy Hội đồng nhân dân và đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý (trưởng, phó ban HĐND huyện).

5. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ và văn bản đề xuất của HĐND các xã, thị trấn; HĐND huyện quyết định về mặt nhà nước (*phê chuẩn, miễn nhiệm...*) đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các xã, thị trấn.

6. Báo cáo và kiến nghị với các cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền (*theo phân cấp*) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND huyện vi phạm nguyên tắc Đảng; đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 10. Uỷ ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của tỉnh và của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi phụ trách. Được Ban Thường vụ Huyện uỷ uỷ quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý (*kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý*).

2. Cụ thể hóa và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác tổ chức, cán bộ; đồng thời, lãnh đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ.

3. Tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định về mặt nhà nước

4. Báo cáo đề xuất Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ; UBND huyện quyết định về mặt nhà nước (*phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ...*) đối với các chức danh sau:

- + Cấp trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện.
- + Uỷ viên Ủy ban nhân dân huyện.
- + Cấp trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (kể cả đơn vị giáo dục).
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

4. Quyết định nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, vượt khung, hưởng phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý. Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ thì phải có ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ trước khi quyết định.

5. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 11. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp tỉnh, của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp và các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình theo quy định.

4. Trên cơ sở đề xuất của người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thảo luận và quyết định, cụ thể:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*) gồm:

+ Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

+ Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội.

- Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến nhân sự: Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến (*hoặc khi có yêu cầu*) thực hiện các nội dung công tác cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

5. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

6. Tham gia ý kiến với Đảng ủy các xã, thị trấn; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nội dung công tác cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 12. Đảng ủy các xã, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương,

chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp mình. Quyết định ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các chi bộ trực thuộc (nếu thấy cần thiết).

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND – UBND; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Trình Thường trực Huyện ủy chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cho ý kiến thẩm định nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trước khi trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

4. Khi có văn bản thống nhất của cấp có thẩm quyền: Đảng ủy tổ chức bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Chỉ đạo HĐND – UBND thực hiện các nội dung đề nghị và bầu, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND – UBND theo quy định; chỉ đạo UBKT bầu Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

5. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Đảng ủy quản lý, cụ thể:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể; chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn.
- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.
- Trưởng, Phó ban nhân dân, Trưởng ban công tác Mặt trận các thôn, tổ dân phố.

6. Cho ý kiến hiệp ý đối với cán bộ thuộc các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương:

- + Trưởng, phó Công an xã, thị trấn.
- + Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học; Trưởng trạm Y tế trên địa bàn xã, thị trấn...

7. Cho ý kiến và quyết định chuẩn y kết quả bầu và chỉ định bổ sung Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư, Chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

8. Đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý;

cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, ...

9. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Đảng uỷ quản lý tại mục 5 điều này (trừ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ).

10. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, đảng viên và quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

* *Lưu ý*: Ban Thường vụ Đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trên để báo cáo Đảng uỷ xem xét, thảo luận và quyết định.

Điều 13. Đảng uỷ Quân sự huyện, Công an huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ và Đảng uỷ cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ và của ngành cấp trên về công tác cán bộ của ngành (*kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại ngành*) trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định uỷ quyền cho Ban Thường vụ Đảng uỷ và phân cấp quản lý cán bộ đối với các chi bộ trực thuộc (nếu cần thiết).

3. Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ về nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ. Trình Thường trực Huyện uỷ chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ cho ý kiến thẩm định nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ trước khi trình Thường trực Huyện uỷ xem xét, quyết định.

4. Khi có văn bản thống nhất của cấp có thẩm quyền: Đảng uỷ tổ chức bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ. Chỉ đạo UBKT bầu Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Đảng uỷ quản lý, cụ thể:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.
- Trưởng, phó các ban, tổ, đội (*nếu có*) và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng uỷ.
- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.

6. Đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ và các chức danh do Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, ...

7. Cho ý kiến và quyết định chuẩn y kết quả bầu và chỉ định bổ sung Chi uỷ viên, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư, Chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc.

8. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Đảng uỷ quản lý tại mục 5 điều này (trừ Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ).

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, đảng viên và quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

10. Phối hợp, trao đổi ý kiến với Đảng uỷ các xã, thị trấn về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên; Trưởng, Phó Công an xã, thị trấn.

11. Đảng uỷ Công an phối hợp thẩm tra, xác minh để Ban Tổ chức Huyện uỷ trình Ban Thường vụ Huyện uỷ kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

Điều 14. Đảng uỷ cơ quan, đơn vị

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị (*kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác, sinh hoạt tại Đảng uỷ*) trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định uỷ quyền cho Ban Thường vụ Đảng uỷ và phân cấp quản lý cán bộ đối với các chi bộ trực thuộc (nếu cần thiết).

3. Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ về nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, nhân sự bổ sung Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ. Trình Thường trực Huyện uỷ chỉ định Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ cho ý kiến thẩm định nhân sự bầu bổ sung Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra và Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ trước khi trình Thường trực Huyện uỷ xem xét, quyết định.

4. Khi có văn bản thống nhất của cấp có thẩm quyền: Đảng uỷ tổ chức bầu Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ. Chỉ đạo UBKT bầu Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Đảng uỷ quản lý, cụ thể:

- Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ.
- Trưởng, phó các khoa, phòng, xí nghiệp, tổ, đội (nếu có) và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng uỷ.
- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.

6. Đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, ...

7. Cho ý kiến và quyết định chuẩn y kết quả bầu và chỉ định bổ sung Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư, Chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

8. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Đảng ủy quản lý tại mục 5 điều này (trừ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ).

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, đảng viên và quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

Điều 15. Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị *(kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác, sinh hoạt tại chi bộ)* trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên và cán bộ, đảng viên trong chi bộ.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư chi bộ; nhân sự chỉ định bổ sung Chi ủy viên (nếu có).

4. Bầu Bí thư, Phó Bí thư chi bộ sau khi có văn bản thống nhất của cấp có thẩm quyền.

5. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh thuộc diện chi bộ quản lý, cụ thể:

- Chi ủy viên chi bộ.

- Trưởng, phó các tổ, đội (nếu có) và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

6. Đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch Chi ủy viên chi bộ và các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, ...

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, đảng viên và quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

Điều 16. Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện

1. Tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi được phân cấp *(kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách)*.

2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo, quản lý và ý kiến của cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước theo quy định.

- Đề xuất Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Tập thể lãnh đạo, quản lý xây dựng, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Cùng với cấp uỷ của cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ quan và đơn vị sự nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Huyện uỷ

1.1. Là cơ quan tham mưu của Huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện chủ trương, chính sách về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong huyện.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện; trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ, cấp uỷ trực thuộc, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể huyện giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ.

1.3. Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này.

1.5. Chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ, Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ, cấp uỷ trực thuộc, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện (tùy theo lĩnh vực được phân công) thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý (kể cả hiệp y các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc) để trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ xem xét, quyết định.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tham mưu, thực hiện công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nêu tại Phụ lục 1, Quy định này.

1.7. Tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết và đề nghị cấp trên giải quyết về chế độ, chính sách: Nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, hưởng phụ cấp vượt khung, phụ cấp nghề; quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc đối với cán bộ thuộc khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội huyện. Đề nghị việc tiếp nhận vào làm công chức (*khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện*). Trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và cán bộ, công chức trong khối Đảng, Mặt trận - đoàn thể huyện.

1.8. Thẩm định, trình Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền; cho ý kiến về bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị cần xem xét theo phân cấp.

1.9. Tham mưu, thẩm định trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài.

1.10. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy. Quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ (theo hướng dẫn của cấp trên).

1.11. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và giao biên chế của các ban xây dựng Đảng Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện và biên chế khối Nhà nước.

1.12. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

1.13. Hướng dẫn, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định.

2. Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Văn phòng Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc

diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (*các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1, Quy định này*).

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (*nếu có*). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Điểm 2, Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ theo quy định.

2.5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thẩm định trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

Điều 19. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu (*theo phân cấp quản lý tại khoản 2, Điều này*) về các nội dung sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội (*chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp*); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, UBND huyện (*riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại điểm 1.3, khoản 1, Điều này thì do Thường trực Huyện ủy quyết định*).

2.2. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu*).

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các khoản 1, 2 của điều này; quản lý tại Ban Tổ chức Huyện ủy.

Chương III **BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, thống nhất và quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 21. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập,... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc thực hiện chế độ chuyên viên thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (*05 năm*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao (được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận).

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày kỷ quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 23. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 24. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung; nguồn cán bộ (tại chỗ hay từ nơi khác); trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực

hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*).

3. Lập tờ trình đề xuất nhân sự cụ thể (kèm theo hồ sơ).

4. Thẩm định, xét duyệt

4.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (*theo phân cấp quản lý cán bộ*); đồng thời, gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Huyện ủy (*đối với cán bộ các xã, thị trấn; cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*).

Đối với nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước báo cáo UBND huyện (*theo phân cấp quản lý cán bộ*); đồng thời, gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự về Phòng Nội vụ huyện. Trong thời gian 10 ngày làm việc; Phòng Nội vụ kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu UBND huyện xem xét, thống nhất gửi văn bản và hồ sơ về Ban Tổ chức Huyện ủy để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan.

4.2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định, phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Huyện ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Huyện ủy nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.3. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm Tờ trình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (*nói rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ*).

4.4. Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định: Ban Tổ chức Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp chưa tổ chức họp, Thường trực Huyện ủy xem xét có thể xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản.

4.5. Căn cứ kết luận của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; không quá 05 ngày làm việc, UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan phải triển khai thực hiện kết luận theo quy định.

Điều 25. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi ***có ít nhất 2/3*** số người được triệu tập có mặt.

1.1. **Bước 1:** Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất

về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy (*đảng ủy, chi ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới

này sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ (hoặc người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị) tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 35 của Quy định này (Quy trình điều động, biệt phái cán bộ).

4. Trường hợp bổ sung cán bộ đối với chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy; thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia cấp ủy, ban thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

6. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông (*trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên*).

Điều 26. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn và cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do cấp trên quy định thì đảng ủy, chi bộ trực thuộc Huyện ủy căn cứ vào cơ cấu theo Đề án nhân sự đại hội chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chỉ định (không phải báo cáo xin chủ trương).

Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 01 năm (*12 tháng*).

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; thì các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy phải báo cáo xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ (*hoặc miễn nhiệm*) chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND thì các xã, thị trấn phải báo cáo HĐND, UBND huyện xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến thống nhất để giới thiệu HĐND các xã, thị trấn bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 27. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy phân cấp cho địa phương, cơ quan, đơn vị

Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội căn cứ Điều 24 của Quy định này, cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ thuộc diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Điều 28. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ huyện đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của cấp trên (*trừ trường hợp khác có quy định riêng*).

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 29. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 30. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có đề nghị.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 31. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (*60 tháng*) như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (*24 tháng*) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 32. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể lãnh đạo, quản lý địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại khoản 4, tập thể lãnh đạo, quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 33. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 34. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. **Đối tượng:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. **Phạm vi:** Điều động, biệt phái giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. **Thẩm quyền:**

- Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi đi và nơi đến*) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 35. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; thì HĐND, UBND, các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị; các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy lập tờ trình xin chủ trương Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) trước khi thực hiện quy trình. Ban Tổ chức Huyện ủy trao đổi ý kiến với các ngành liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ (hoặc người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị) tiến hành các bước sau:

- **Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- **Bước 2:** (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và

các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- **Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- **Bước 2:** Gặp cán bộ trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- **Bước 3:** Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an huyện thực hiện việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đúng theo quy định của ngành dọc cấp trên.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 37. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.
3. UBND huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của cấp trên.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy định này. Giao HĐND, UBND huyện, các tổ chức cơ sở đảng căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái... đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*); đảm bảo phù hợp với Quy định này và tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đối với cấp dưới.

2. Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử, điều động, biệt phái... đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm tổ chức, yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang (theo hướng dẫn của cấp trên).

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Trung ương và của Tỉnh ủy.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế các quy định, công văn trước đây trái với Quy định này. *Kien*

Nơi nhận: *mw*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban XD Đảng Tỉnh ủy (báo cáo),
- TT HĐND, UBND huyện,
- MTTQ và các Đoàn thể huyện,
- Các ban Đảng Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí HUV (khoá XV),
- Lưu VPHU, BTC Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đinh Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1
CÁC TỔ CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
(kèm theo Quy định số 13 - QĐ/HU, ngày 23/5/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
- Trưởng, phó các ban của Huyện ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.

2. Khối Nhà nước

- Trưởng, phó các ban của HĐND huyện; Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện.
- Cấp trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (kể cả các đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo) thuộc UBND huyện.

3. Đảng ủy xã, thị trấn

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

4. Đảng ủy Quân sự, Công an; Đảng ủy các cơ quan, đơn vị và các chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Bí thư, phó bí thư các chi bộ cơ sở.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Trưởng, phó Công an huyện.
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện. Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện; Thẩm phán sơ cấp, trung cấp.
- Chi cục trưởng, chi cục phó Chi cục Thống kê, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc, Phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Bảo hiểm xã hội huyện; Trung tâm Y tế huyện.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THPT.
- Chủ tịch hội đồng Quản trị; Giám đốc, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh, Công ty lâm nghiệp Tam Hiệp; Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm Lâm huyện.



PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số 13 -QĐ/HU, ngày 23 /5/2024
 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Bước 1: Tập thể lãnh đạo (lần 1)

- Đối với các xã, thị trấn; các đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy: Là bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Đối với các chi bộ; các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị: Là người đứng đầu và tập thể chi ủy (bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy); tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2: Tập thể lãnh đạo mở rộng (lần 1)

- Đối với các xã, thị trấn; các đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy: Là Ban Chấp hành.

- Đối với các chi bộ; các phòng, ban, cơ quan, đơn vị: Là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tập thể chi ủy (bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy); trưởng các bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị và tương đương (nếu có).

- Đối với Mặt trận Tổ quốc: Là Ban Thường trực, tập thể chi ủy (bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy). Đối với các tổ chức chính trị - xã hội (đối với tổ chức bầu cử) là Ban Chấp hành.

3. Bước 3: Tập thể lãnh đạo (lần 2)

- Đối với các xã, thị trấn; các đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy: Là bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Đối với các chi bộ; các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị: Là người đứng đầu và tập thể chi ủy (bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy); tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Đối với Đảng bộ các xã, thị trấn: Là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các thôn, TDP.

- Đối với các chi bộ; các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tập thể chi bộ; trưởng các đoàn thể, các bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị và tương đương (nếu có). Ngoài

ra, nếu xét thấy cần thiết thì có thể lấy ý kiến tham khảo thêm của các ngành, đơn vị có liên quan, nhưng khi tổng hợp thì tách riêng.

- Đối với Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện; Đảng ủy các cơ quan, đơn vị: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các bộ phận trực thuộc; bí thư, phó bí thư chi bộ; trưởng các đoàn thể thuộc đảng ủy.

5. Bước 5: Tập thể lãnh đạo mở rộng (lần 2)

- Đối với các xã, thị trấn; các đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy: Là Ban Chấp hành.

- Đối với các chi bộ; các phòng, ban, cơ quan, đơn vị: Là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và tập thể chi bộ.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc: Là Ban Thường trực, tập thể chi ủy (*bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy*). Đối với các tổ chức chính trị - xã hội: Là Ban Thường vụ, tập thể chi ủy (*bí thư, phó bí thư nơi không chi ủy*).

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỦNG CỬ
(kèm theo Quy định số 13 - QĐ/HU, ngày 23/5/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản họp ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
(1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.